

Số: **8 0 4/QĐ-HĐĐG**

Hà Nội, ngày **08** tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế đấu giá hạn ngạch thuế quan
nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng năm 2021 theo cam kết theo
Hiệp định CPTPP**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo Hiệp định CPTPP;

Căn cứ Quyết định số 731/QĐ-BCT ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương đính chính Thông tư số 04/2020/TT-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo Hiệp định CPTPP;

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-BCT ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Hội đồng đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng năm 2021 theo cam kết tại Hiệp định CPTPP;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng năm 2021 theo cam kết tại Hiệp định CPTPP,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng năm 2021 theo cam kết tại Hiệp định CPTPP.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ủy viên Hội đồng đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng năm 2021 theo cam kết tại Hiệp định CPTPP, các thành viên Tổ giúp việc Hội đồng đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng năm 2021 theo cam kết tại Hiệp định CPTPP, Văn phòng Bộ Công Thương, thương nhân tham gia đấu giá và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: GTVT, TC, TP;
- Các đơn vị: CN, ĐB, PC, VPB;
- Lưu: VT, XNK.



Trần Quốc Khánh
THỦ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

QUY CHẾ

**Đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng năm 2021
theo cam kết tại Hiệp định CPTPP**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 804/QĐ-HĐĐG ngày 08 tháng 3 năm 2021
của Chủ tịch Hội đồng đấu giá HNTQ nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng)*

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá hạn ngạch thuế quan (HNTQ) nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng năm 2021 theo cam kết tại Hiệp định CPTPP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác tổ chức đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng năm 2021, các thương nhân tham gia đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức đấu giá

1. Việc tổ chức đấu giá HNTQ nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng bảo đảm nguyên tắc minh bạch, công khai, bình đẳng, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các thương nhân tham gia đấu giá.

2. Trong trường hợp thương nhân không tham gia đấu giá hoặc không đấu giá hết hoặc trúng đấu giá nhưng không thực hiện hết hoặc trúng đấu giá nhưng trả lại, Hội đồng đấu giá sẽ quyết định về hình thức xử lý số lượng hạn ngạch còn lại này.

Điều 4. Tài sản đấu giá

Tài sản bán đấu giá là hạn ngạch thuế quan nhập khẩu 72 (bảy mươi hai) chiếc xe ô tô đã qua sử dụng thuộc nhóm HS: 87.02, 87.03, 87.04, trong đó:

1. 36 (ba mươi sáu) chiếc ô tô có dung tích động cơ trên 3.000 cm³ và 36 (ba mươi sáu) chiếc ô tô có dung tích động cơ từ 3.000 cm³ trở xuống.

2. Ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu là ô tô trước khi về đến cửa khẩu Việt Nam đã đăng ký lưu hành tại các quốc gia có tiêu chuẩn khí thải tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn khí thải hiện hành của Việt Nam;

3. Ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu phải được kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với từng xe theo quy định.

Điều 5. Đối tượng được tham gia đấu giá

Thương nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam được tham gia đấu giá HNTQ nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng.

Điều 6. Phương thức đấu giá

1. Thương nhân tham gia đấu giá thông qua Phiếu bỏ giá quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Mỗi đơn giá đăng ký cho 01 (một) xe.

3. Mỗi thương nhân có thể bỏ giá không quá 36 (ba mươi sáu) đơn giá cho các loại xe thuộc cả hai loại dung tích động cơ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân tham gia đấu giá

1. Thương nhân tham gia đấu giá có các quyền sau:

a) Bỏ giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu xe ô tô đã qua sử dụng theo Quy chế này.

b) Tham gia đấu giá sau khi được Hội đồng đấu giá công bố đáp ứng các quy định về đấu giá tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này.

2. Thương nhân tham gia đấu giá có các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện Quy chế đấu giá do Hội đồng đấu giá ban hành.

b) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về đấu giá.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân trúng đấu giá

1. Thương nhân trúng đấu giá có các quyền sau:

a) Được nhận văn bản thông báo giao quyền nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan sau khi nộp tiền trúng đấu giá.

b) Trường hợp thương nhân trúng đấu giá là doanh nghiệp có Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP nhưng trong giấy phép nhưng chưa đăng ký nhãn hiệu, kiểu loại và tình trạng xe dự kiến nhập khẩu, thương nhân gửi hồ sơ đến Bộ Công Thương đề nghị bổ sung Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô. Trình tự, thủ tục bổ sung Giấy phép thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP.

c) Trường hợp thương nhân trúng đấu giá không có Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô theo quy định tại Nghị định 116/2017/NĐ-CP, thương nhân trúng đấu giá ủy thác việc nhập khẩu cho doanh nghiệp có Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô phù hợp với nhãn hiệu, kiểu loại và tình trạng xe dự kiến nhập khẩu.

2. Thương nhân trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau:

a) Nộp tiền trúng đấu giá vào tài khoản của Bộ Công Thương trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi công bố kết quả tại Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương (www.moit.gov.vn) và gửi chứng từ xác nhận đã nộp tiền trúng đấu giá về bộ phận thường trực của Hội đồng đấu giá (Bộ Công Thương - Cục Xuất nhập khẩu, địa chỉ 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội).

b) Hết thời hạn đã quy định tại điểm a, nếu thương nhân không nộp tiền trúng đấu giá (thời điểm nộp tiền là thời điểm tài khoản của Bộ Công Thương báo có), thông báo kết quả trúng đấu giá sẽ tự động hết hiệu lực và được Hội đồng đấu giá xử lý theo Khoản 4 Điều 18 Quy chế này.

c) Khi làm thủ tục nhập khẩu, ngoài hồ sơ, thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành, thương nhân xuất trình văn bản của Bộ Công Thương thông báo về việc sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng cho cơ quan Hải quan.

d) Cung cấp cho cơ quan quản lý chất lượng Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành còn hiệu lực đến trước khi xuất khẩu được cấp bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

CHƯƠNG II: THAM GIA ĐẤU GIÁ

Điều 9. Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá

1. Mỗi thương nhân chỉ gửi một túi hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, bao gồm:

a) Phiếu bỏ giá (theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này).

Phiếu bỏ giá được để trong phong bì riêng, niêm phong, có chữ ký của thương nhân tại các mép của phong bì và đặt vào trong túi hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá.

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư: 01 bản sao (có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

c) Chứng từ xác nhận việc nộp tiền đặt trước vào tài khoản của Bộ Công Thương: 01 bản sao (có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

2. Túi hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá được dán kín, có dấu niêm phong và ghi rõ trên mặt ngoài túi hồ sơ các nội dung sau:

a) Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá HNTQ nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng.

b) Tên thương nhân.

c) Thông tin liên lạc (số điện thoại, số fax, địa chỉ email).

3. Nơi nhận, thời điểm nhận hồ sơ

a) Sau khi có thông báo tổ chức đấu giá, các thương nhân gửi túi hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá trực tiếp hoặc theo đường bưu điện về bộ phận thường trực của Hội đồng đấu giá (Bộ Công Thương - Cục Xuất nhập khẩu, địa chỉ 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội).

b) Thời gian nhận hồ sơ được công bố tại Thông báo mời tham gia đấu giá.

c) Thời điểm nhận hồ sơ tính theo dấu công văn đến của Bộ Công Thương.

4. Xét duyệt hồ sơ

a) Hội đồng đấu giá kiểm tra xét duyệt hồ sơ và thông báo cho thương nhân kết quả xét duyệt hồ sơ: đủ điều kiện tham gia đấu giá, cần bổ sung hồ sơ hoặc không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

b) Thời gian Hội đồng đấu giá thông báo thương nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước khi tiến hành Phiên đấu giá (có thể thông báo bằng văn bản hoặc email, fax).

c) Trường hợp phải bổ sung hồ sơ, thương nhân nộp hồ sơ bổ sung cho bộ phận thường trực của Hội đồng đấu giá (Bộ Công Thương - Cục Xuất nhập khẩu, địa chỉ 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội) chậm nhất là 02 ngày làm việc trước khi tiến hành Phiên đấu giá.

Điều 10. Điều kiện để được tham gia đấu giá

Thương nhân được tham gia Phiên đấu giá khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Thuộc đối tượng quy định tại Điều 5 Quy chế này.
2. Có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.
3. Được Hội đồng đấu giá thông qua hồ sơ.

Điều 11. Trường hợp không được tham gia đấu giá

1. Thương nhân hoặc hồ sơ thương nhân không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 10 Quy chế đấu giá và các quy định khác của pháp luật đấu giá tài sản.
2. Thương nhân vi phạm các quy định pháp luật về đấu giá tài sản và bị tước quyền tham gia đấu giá.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

Điều 12. Chuẩn bị đấu giá

1. Thông báo tổ chức đấu giá

Hội đồng đấu giá thông báo về phiên đấu giá, quy trình, thời gian và địa điểm dự kiến tổ chức đấu trên website của Bộ Công Thương chậm nhất là **30 (ba mươi)** ngày trước khi tiến hành Phiên đấu giá.

Hội đồng đấu giá thông báo mời tham gia đấu giá, thủ tục tiếp nhận và nộp hồ sơ tham gia đấu giá trên website của Bộ Công Thương và các Báo Công Thương, Tài chính, Giao thông vận tải chậm nhất là **30 (ba mươi)** ngày trước khi tiến hành Phiên đấu giá.

2. Niêm yết đấu giá

a) Hội đồng thực hiện niêm yết việc tổ chức đấu giá tại trụ sở Bộ Công Thương (54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) chậm nhất là 07 (bảy) ngày trước khi tiến hành Phiên đấu giá.

- b) Nội dung niêm yết gồm:

- Tên, địa chỉ của Hội đồng;
- Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá;
- Chung loại ô tô, số lượng ô tô được đấu giá, đối tượng tham gia đấu giá;
- Thời hạn và địa điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá;
- Những thông tin khác có liên quan.

Điều 13. Bước giá, tiền đặt trước

1. Bước giá: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng / 1 chiếc cho mỗi lần bỏ giá.
2. Tiền đặt trước: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng / 1 chiếc, không phân biệt dung tích động cơ.
3. Thương nhân nộp tiền đặt trước tương ứng với số lượng ô tô thương nhân đăng ký tham gia đấu giá vào tài khoản của Bộ Công Thương (tên tài khoản: Văn phòng Bộ Công Thương, số tài khoản 999996739999 tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thanh Nhân, Hà Nội).

Điều 14. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá

1. Phiên đấu giá được tổ chức theo hình thức bỏ phiếu gián tiếp.
2. Phương thức trả giá lên.

Điều 15. Trình tự đấu giá

1. Phiếu bỏ giá được bỏ trong phong bì riêng, niêm phong, có chữ ký của thương nhân tại các mép của phong bì và chỉ được mở tại Phiên đấu giá.

2. Tại Phiên đấu giá, Hội đồng đấu giá tiến hành mở phong bì Phiếu bỏ giá và công bố kết quả đấu giá của thương nhân tham gia đấu giá.

3. Đơn giá trong Phiếu bỏ giá không hợp lệ là đơn giá bỏ trống hoặc để giá 0 (không) đồng hoặc không đúng bước giá theo Điều 13 Quy chế này.

4. Thương nhân trúng đấu giá là thương nhân có Phiếu bỏ giá quy định tại Điều 9 Quy chế này với mức giá cao từ trên xuống theo thứ tự đến hết số lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

5. Thương nhân chỉ được phép bỏ giá cho số lượng xe không nhiều hơn số tiền đặt trước, cụ thể:

- Nếu thương nhân đặt trước số tiền tương ứng với 03 xe, Phiếu bỏ giá ghi 01, 02 hoặc 03 đơn giá;

- Nếu thương nhân đặt trước số tiền tương ứng với 03 xe, Phiếu bỏ giá ghi từ 04 đơn giá trở lên thì đơn giá thứ 04 trở đi sẽ không được xem xét.

6. Trường hợp các thương nhân có Phiếu bỏ giá với mức giá đưa ra bằng nhau với tổng lượng hạn ngạch thuế quan đăng ký lớn hơn lượng hạn ngạch thuế quan còn lại thì sẽ chia lượng hạn ngạch đó theo số lượng thương nhân đăng ký tại mỗi Phiếu bỏ giá theo tỷ lệ tương ứng. Trường hợp số lượng hạn ngạch được chia bị lẻ sẽ được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn số.

7. Trường hợp có nhiều thương nhân có Phiếu bỏ giá liền kề với mức giá đưa ra bằng nhau thì sẽ chia lượng hạn ngạch đó theo số lượng thương nhân đăng ký tại mỗi Phiếu bỏ giá theo tỷ lệ tương ứng. Trường hợp số lượng hạn ngạch được chia bị lẻ sẽ được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn số.

8. Trường hợp có nhiều thương nhân có Phiếu bỏ giá liền kề với mức giá và số lượng đơn giá bằng nhau nhưng lượng hạn ngạch thuế quan còn lại ít hơn thì sau khi chia đều cho các thương nhân theo tỷ lệ tương ứng mà còn dư sẽ tiến hành bốc thăm để chọn ra thương nhân trúng đấu giá chiếc xe còn lại.

9. Trường hợp có hai hay nhiều thương nhân có Phiếu bỏ giá liền kề với mức giá đưa ra bằng nhau và trúng hạn ngạch 01 ô tô thì sẽ phải bốc thăm để chọn ra thương nhân trúng đấu giá.

10. Trường hợp thương nhân trúng đấu giá từ chối nhận kết quả trúng đấu giá ngay khi Hội đồng đấu giá công bố kết quả tại Phiên đấu giá thì thương nhân trả giá thấp hơn liền kề được Hội đồng đấu giá xem xét phê duyệt trúng đấu giá bổ sung.

CHƯƠNG IV: KẾT QUẢ ĐẤU GIÁ

Điều 16. Thông báo kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá của tất cả các thương nhân cùng với danh sách thương nhân trúng đấu giá và lượng hạn ngạch được phân giao sẽ được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương và các Báo Công Thương, Báo Giao thông vận tải sau Phiên đấu giá chậm nhất 14 ngày kể từ ngày có kết quả đấu giá.

Điều 17. Phương thức thu tiền trúng đấu giá

Bộ Công Thương sẽ gửi thông báo giao quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu sau khi thương nhân trúng đấu giá nộp tiền vào tài khoản của Bộ Công Thương (tên tài khoản: Văn phòng Bộ Công Thương, số tài khoản 999996739999 tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thanh Nhàn, Hà Nội).

Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá của thương nhân thực hiện theo khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

Điều 18. Xử lý tiền đặt trước

1. Thương nhân đăng ký tham gia đấu giá nhưng không trúng đấu giá được hoàn lại tiền đặt trước trong vòng 10 (mười) ngày làm việc sau khi Phiên đấu giá kết thúc.

2. Thương nhân có văn bản xin rút không tham gia đấu giá trước Phiên đấu giá 05 (năm) ngày làm việc, tính từ ngày văn bản đến Hội đồng đấu giá thì được hoàn lại tiền đặt trước.

3. Số tiền đặt trước sẽ được tính vào số tiền trúng đấu giá mà thương nhân trúng đấu giá phải nộp cho Bộ Công Thương.

4. Thương nhân trúng đấu giá nhưng từ chối kết quả đấu giá, thương nhân vi phạm quy chế đấu giá và bị truất quyền tham gia đấu giá không được hoàn lại tiền đặt trước.

Điều 19. Hủy kết quả đấu giá

Việc hủy kết quả đấu giá thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về đấu giá tài sản.

Điều 20. Quản lý, sử dụng kinh phí bán đấu giá

1. Chi phí phục vụ cho việc tổ chức đấu giá của Hội đồng đấu giá được trích từ số tiền thu được từ việc bán đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng.

2. Số tiền thu được từ việc bán đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng, sau khi trừ chi phí quy định tại Khoản 1 Điều này, được nộp vào ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

CHƯƠNG V: TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 21. Trách nhiệm của Hội đồng đấu giá

Sau khi kết thúc phiên đấu giá, Hội đồng đấu giá báo cáo Bộ Công Thương kết quả việc đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng để Bộ Công Thương có văn bản thông báo giao quyền sử dụng hạn ngạch cho thương nhân trúng đấu giá.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Các thương nhân, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, tổ chức, thương nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công Thương để kịp thời xem xét, giải quyết.

PHỤ LỤC I
PHIẾU BỎ GIÁ

(kèm theo Quy chế đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng năm 2021 theo cam kết tại Hiệp định CPTPP)

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: Hội đồng đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng
năm 2021 theo cam kết tại Hiệp định CPTPP

(Địa chỉ: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hà Nội)

1. Tên Thương nhân:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:

Fax:

Email:

4. Ngành nghề kinh doanh:

TT	Số lượng đăng ký đấu giá (chiếc)		Giá đăng ký (triệu VNĐ)	Trị giá của đơn đấu giá (triệu VNĐ)	Số tiền đặt trước (triệu VNĐ)
	Dung tích động cơ > 3.000cm ³	Dung tích động cơ ≤ 3.000 cm ³			
Đơn giá 1					
Đơn giá 2					
Đơn giá 3					
Đơn giá 4....					
Đơn giá 33					
Tổng số				Tổng giá trị các đơn giá	50 x số lượng đăng ký đấu giá

Ghi chú: Tổng số lượng đăng ký không vượt quá 33 chiếc ô tô.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH THƯƠNG NHÂN TRÚNG ĐẤU GIÁ HẠN NGẠCH THUẾ QUAN
NHẬP KHẨU Ô TÔ ĐÃ QUA SỬ DỤNG CAM KẾT TRONG HIỆP ĐỊNH CPTPP
(kèm theo Quy chế đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng năm
2021 theo cam kết tại Hiệp định CPTPP)

BỘ CÔNG THƯƠNG
HỘI ĐỒNG ĐẤU GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/DSTĐG-HĐĐG

....., ngày. . . . tháng năm 2021

TT	Thương nhân	Số lượng (chiếc)		Giá trúng đấu giá (triệu VNĐ)	Nộp tiền trúng đấu giá (triệu VNĐ)	Giao HNTQ nhập khẩu (chiếc)
		> 3.000 cm ³	≤ 3.000 cm ³			
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
	Tổng số	33	33			

PHỤ LỤC III
MẪU VĂN BẢN THÔNG BÁO GIAO QUYỀN SỬ DỤNG
HẠN NGẠCH THUẾ QUAN
(kèm theo Quy chế đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng năm
2021 theo cam kết tại Hiệp định CPTPP)

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /BCT-XNK
V/v nhập khẩu ô tô đã qua sử
dụng năm 2021

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Kính gửi:

Địa chỉ:

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 quy định về đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo Hiệp định CPTPP;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-BCT ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc ban hành Quy chế đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng năm 2021 theo Hiệp định CPTPP.

Căn cứ kết quả đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng năm 2021 theo Hiệp định CPTPP được Hội đồng đấu giá tổ chức ngày tháng năm 2021 tại Trụ sở Bộ Công Thương, 23 Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội,

Bộ Công Thương thông báo được nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2021 với số lượng (.....) xe ô tô (mã HS 87.02, 87.03 và 87.04). Công ty chịu trách nhiệm đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành về nhập khẩu ô tô khi thực hiện nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo hạn ngạch thuế quan và báo cáo kết quả nhập khẩu về Bộ Công Thương sau khi hoàn thành nhập khẩu.

Văn bản này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục Hải quan;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu : VT, XNK.